# Buổi 10 Mảng

#### I. Khai báo và gán giá trị cho mảng

Mảng (*array*) là danh sách hữu hạn các phần tử (*element*). Mỗi phần tử của mảng được xem như 1 biến và có chung tên, phân biệt với nhau bằng chỉ số (*index*) của phần tử đó trong mảng, đặt trong cặp dấu ngoặc []. Chỉ số của phần tử trong mảng luôn bắt đầu từ 0.

<u>Ví dụ:</u> Mảng a có 5 phần tử gồm a[0], a[1], a[2], a[3], a[4].

Mảng trong JS có thể được khai báo theo 3 cách:

• Cách 1 – Regular Array:

```
var monHoc = new Array();
monHoc[0] = "Toán";
monHoc[1] = "Lý";
monHoc[2] = "Hóa";
```

• Cách 2 – Condensed Array:

```
var monHoc = new Array("Toán", "Lý", "Hóa");
```

• Cách 3 – Literal Array:

```
var monHoc = ["Toán", "Lý", "Hóa"];
```

Tuy nhiên, để tối ưu về mặt tốc độ thực thi cũng như để code dễ đọc hiểu hơn, chúng ta sử dụng cách 3.

### II. Duyệt mảng

Để truy cập các phần tử của mảng, chúng ta sử dụng chỉ số bắt đầu từ 0.

JS hỗ trợ 3 cách duyệt mảng:

• Cách 1 – Vòng lặp for:

```
for (var i = 0; i < monHoc.length; i++) {
     // Thao tác trên monHoc[i]
}</pre>
```

Cách 2 – Vòng lặp for/in:

```
for (i in monHoc) {
     // Thao tác trên monHoc[i]
}
```

Cách 3 – Vòng lặp for/of:

```
for (i of monHoc) {
    // Thao tác trên phần tử i
}
```

# III. Thêm và xóa phần tử trong mảng

JS hỗ trợ phương thức push() và pop() để thêm và xóa phần tử ở phía cuối mảng.

Ví dụ:

```
monHoc.push("Tin học");
var x = monHoc.pop();  // Tại đây x có giá trị là "Tin học"
```

JS hỗ trợ phương thức unshift() và shift() để thêm và xóa phần tử ở phía đầu mảng.

#### Ví dụ:

```
monHoc.unshift("Anh Văn");
var x = monHoc.shift();  // Tại đây x có giá trị là "Anh Văn"
```

Phương thức push() và unshift() sẽ trả về số lượng phần tử của mảng sau khi thêm.

Phương thức pop() và shift() sẽ trả về giá trị của phần tử vừa bị xóa.

Ngoài ra, có thể thêm phần tử bằng chỉ số trực tiếp. Tuy nhiên, cách này có thể tạo ra các phần tử rỗng ở giữa mảng:

```
monHoc[10] = "Văn học";
```

## IV. Các thuộc tính và phương thức của mảng

Thuộc tính length cho biết số lượng phần tử của mảng. Phần tử cuối cùng của mảng monHoc luôn là monHoc [monHoc.length - 1].

Phương thức toString() và join() dùng để chuyển mảng về kiểu chuỗi:

```
monHoc.toString() → Toán,Lý,Hóa
monHoc.join(" - ") → Toán - Lý - Hóa
```

Phương thức reverse() dùng để đảo ngược mảng.

Phương thức sort() dùng để sắp xếp mảng tăng dần theo ABC. Kết hợp sort() và reverse() để sắp xếp mảng giảm dần.

Tuy nhiên, khi dùng sort() để sắp xếp số có thể sẽ cho kết quả sai vì phương thức này sẽ xem số như chuỗi, do đó, số 25 sẽ lớn hơn 100 (vì chuỗi "25" lớn hơn "100"). Để sắp xếp số của mảng arr, chúng ta viết phương thức sort() như sau:

- Sắp xếp số tăng dần: arr.sort(function(a, b) { return a b } );
- Sắp xếp số giảm dần: arr.sort(function(a, b) { return b a } );

## V. Các phương thức tuần tự trong mảng

Mảng trong JS cung cấp một số phương thức giúp thực hiện một thao tác cho mỗi phần tử của mảng, thay vì phải dùng vòng lặp để duyệt từng phần tử. Trong khuôn khổ tài liệu buổi 10, tác giả tạm gọi đó là các phương thức tuần tự<sup>1</sup>.

Giả sử có mảng sau:

```
var arr = [9, 6, 3, 2, 5, 7, 1, 2];
```

# 1. Tìm kiếm phần tử

Phương thức indexOf() và lastIndexOf() cho biết vị trí đầu tiên và cuối cùng của 1 phần tử nào đó trong mảng:

```
arr.index0f(2) \rightarrow Trả về vị trí 3
arr.lastIndex0f(2) \rightarrow Trả về vị trí 7
```

Phương thức findIndex() cho biết vị trí của phần tử đầu tiên thỏa mãn 1 điều kiệu nào đó:

```
function NhoHon5(value) {
    return value < 5;
}
arr.findIndex(NhoHon5); → Trả về vị trí 2</pre>
```

Phương thức find() cho biết giá trị của phần tử đầu tiên thỏa mãn 1 điều kiện nào đó:

```
arr.find(NhoHon5); → Trả về giá trị 3
```

<sup>&</sup>lt;sup>1</sup> Xem thêm tại: https://www.w3schools.com/js/js\_array\_iteration.asp

#### 2. Kiểm tra phần tử

Phương thức every() kiểm tra xem có phải tất cả phần tử đều thỏa mãn 1 điều kiện nào đó hay không:

```
arr.every(NhoHon5); → Trả về false
```

Phương thức some() kiểm tra xem có tồn tại phần tử thỏa mãn 1 điều kiện nào đó hay không:
arr.some(NhoHon5); → Trả về true

Phương thức filter() lọc ra các phần tử thỏa mãn 1 điều kiện nào đó:

```
arr.filter(NhoHon5); → Trả về mảng mới [3, 2, 1, 2]
```

#### 3. Thay đổi phần tử

Phương thức forEach() thực hiện 1 hàm nào đó khi xét từng phần tử:

```
var tong = 0;
function TinhTong(value) {
    tong = tong + value;
}
arr.forEach(TinhTong); → Trả về 35
```

Phương thức map() thay đổi từng phần tử theo 1 hàm nào đó:

```
function NhanDoi(value) {
    return value * 2;
}
arr.map(NhanDoi); → Trả về mảng mới [18, 12, 6, 4, 10, 14, 2, 4]
```

#### VI. Bài tập

Thực hiện các bài tập dưới đây, mỗi bài tập nằm trong 1 trang web riêng.

#### Cơ bản

Yêu cầu chung cho bài 1-3: Thiết kế 1 trang web gồm 1 textbox cho phép người dùng nhập 1 số nguyên. Cứ mỗi khi người dùng nhấn nút *Thêm*, thêm số đó vào 1 mảng, sau đó hiển thị mảng ra màn hình.

- 1. Cho biết mảng có số âm hay không.
- 2. Cho biết mảng có phải chỉ gồm số nguyên tố hay không (Gợi ý: dùng phương thức every()).
- 3. Cho biết danh sách các số nguyên tố trong mảng (Gợi ý: dùng phương thức filter()).

## Nâng cao

4. Thiết kế giao diện trang web như sau:

#### Danh sách SV môn HTML, CSS, JavaScript

Nhập họ tên SV:	Thêm	Sửa	Xóa	Tìm kiếm	Sắp xếp	☐ Tự động sắp xếp danh sách

# Danh sách gồm có 0 SV:

- Danh sách SV sẽ hiển thị họ tên SV kèm theo STT.
- Cài đặt chức năng Thêm SV: Sau khi nhập họ tên SV nhấn nút *Thêm*, tên SV sẽ hiển thị ở phía dưới cùng của danh sách, đồng thời cập nhật lại số lượng SV. Nếu checkbox *Tự động sắp xếp danh sách* đang được chọn thì sau khi thêm, danh sách sẽ tự sắp xếp theo họ của SV.

- Cài đặt chức năng Sửa SV: Sau khi nhập họ tên SV và nhấn nút *Sửa*, hiển thị hộp thoại cho phép người dùng nhập tên mới, sau đó sửa tất cả SV có tên đã nhập thành tên mới.
- Cài đặt chức năng Xóa SV: Sau khi nhập họ tên SV và nhấn nút Xóa, hiển thị hộp thoại xác nhận, nếu người dùng đồng ý thì xóa tất cả SV có tên đã nhập.
- Cài đặt chức năng Tìm kiếm SV: Sau khi nhập họ tên SV và nhấn nút *Tìm kiếm,* hiển thị STT của SV muốn tìm trong danh sách.
- Cài đặt chức năng Sắp xếp: Sắp xếp danh sách SV theo họ.